Mẫu số: **01/ĐNXN**
*(Kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN VIỆC THỰC HIỆN NGHĨA VỤ NỘP THUẾ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kính gửi: .....<Tên cơ quan thuế>.....

- □ Xác nhận số tiền thuế còn phải nộp với ngân sách nhà nước
- □ Xác nhận số thuế đã nộp ngân sách nhà nước
- □ Xác nhận cho Nhà thầu nước ngoài không trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế mà do tổ chức, cá nhân Bên Việt Nam khấu trừ, nộp thay
- □ Xác nhận cho cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế mà do tổ chức, cá nhân khấu trừ, khai thuế thay, nộp thuế thay

**[01] Tên người nộp thuế:**.....

[02] Mã số thuế: .....

**[03] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):**.....

[04] Mã số thuế: .....

[05] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số..... ngày.....

**[06] Tên tổ chức/cá nhân đề nghị xác nhận thay:**.....

[07] Mã số thuế: .....

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế, đề nghị cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế như sau:

***<Trường hợp đề nghị xác nhận số tiền thuế còn phải nộp ngân sách nhà nước thì ghi:>***

1. Tổng số tiền thuế, các khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt còn phải nộp tính đến ngày ... tháng ... năm...

Trường hợp đề nghị xác nhận cho nhiều NNT, thì ghi: <chi tiết theo từng MST, tên NNT đề nghị xác nhận>

2. Lý do đề nghị: .....

3. Hình thức đề nghị nhận kết quả xác nhận:

□ Qua tài khoản giao dịch thuế điện tử tại: <Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia>

□ Qua bưu điện theo địa chỉ: .....

***<Trường hợp đề nghị xác nhận số thuế đã nộp ngân sách nhà nước, thì ghi:>***

1. Thời gian nộp tiền vào ngân sách nhà nước (trong năm dương lịch) đề nghị xác nhận: Từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....:

2. Thông tin số thuế đã nộp ngân sách nhà nước đề nghị xác nhận:

□ Theo loại thuế:

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế | Tên loại thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt | Tiểu mục | Loại tiền | Số tiền | Cơ quan thu | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| **TỔNG CỘNG:** *(Chi tiết theo từng NNT và loại tiền)* | | | | | | | | |

□ Theo chứng từ nộp thuế:

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế | Số chứng từ nộp NSNN | Ngày chứng từ nộp NSNN | Mã ID khoản phải nộp (nếu có) | Nội dung nộp NSNN | Tiểu mục | Số tiền | Loại tiền | Cơ quan thu | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| **TỔNG CỘNG:** *(Chi tiết theo từng NNT và loại tiền)* | | | | | | | | | | | |

3. Lý do đề nghị xác nhận:

4. Thông tin, tài liệu gửi kèm *(ghi rõ tên tài liệu, bản chính, bản sao)*:

.....

5. Hình thức đề nghị nhận kết quả xác nhận:

□ Qua tài khoản giao dịch thuế điện tử tại: <Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia>

□ Qua bưu điện theo địa chỉ: .....

*..., ngày....tháng.....năm.....*

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu(nếu có)/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)*

***Ghi chú:***

*- Người nộp thuế chỉ được lựa chọn một trong bốn nút tích đề nghị xác nhận.*

*- Trường hợp tích vào nút "Xác nhận cho Nhà thầu nước ngoài không trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế mà do tổ chức, cá nhân Bên Việt Nam khấu trừ, nộp thay" hoặc "Xác nhận cho cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế mà do tổ chức, cá nhân khấu trừ, khai thuế thay, nộp thuế thay":*

*+ Nếu xác nhận cho 01 NNT thì ghi thông tin tại chỉ tiêu [01] và [02] là tên và mã số thuế của NNT đề nghị xác nhận;*

*+ Nếu xác nhận cho nhiều NNT thì thông tin tại chỉ tiêu [01] và [02] để trống; ghi thông tin mã số thuế và tên người nộp thuế đề nghị xác nhận, đơn vị phụ thuộc tại cột MST, tên NNT trong bảng.*

*- Trường hợp đề nghị xác nhận số thuế đã nộp NSNN, tại Điểm 2 Người nộp thuế chỉ được lựa chọn một trong hai đề nghị xác nhận: theo loại thuế hoặc theo chứng từ nộp thuế.*

*- Cột ghi chú (9)/(12) tại bảng Theo loại thuế, Theo chứng từ nộp thuế tại Điểm 2. Thông tin số thuế đã nộp ngân sách nhà nước đề nghị xác nhận được sử dụng để ghi các thông tin thay đổi trong trường hợp chứng từ nộp thuế đã được điều chỉnh thông qua tra soát hoặc các trường hợp khác làm thay đổi thông tin chứng từ nộp thuế ban đầu.*

*- Tổ chức, cá nhân khấu trừ, khai thuế thay, nộp thuế thay đề nghị xác nhận cho cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo "Bảng kê chi tiết số tiền thuế đã nộp thay" đã cung cấp cho cơ quan thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 của Chính phủ, khoản 1 Điều 98 Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 của Bộ Tài chính.*